

Số: 57/2024/QĐST-HNGĐ

Mê Linh, ngày 29 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2024/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Anh Nguyễn Quang S, sinh năm 1996

HKTT: thôn 4 H, xã M, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

2. Chị Vũ Thị D, sinh năm 1996

HKTT: thôn 4 H, xã M, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Quang S và chị Vũ Thị D hòa giải đoàn tụ không thành.

Anh Nguyễn Quang S và chị Vũ Thị D đã thực sự tự nguyện ly hôn; hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; thỏa thuận được về tài sản chung của vợ chồng và sự thỏa thuận đó đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Các nội dung thỏa thuận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận giữa các đương sự ngày 21 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận của các đương sự, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1/Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang S và chị Vũ Thị D thuận tình ly hôn.

1.2/Về con chung: Anh Nguyễn Quang S và chị Vũ Thị D có 02 con chung là Nguyễn Quang D, sinh ngày 16/12/2016; Nguyễn Trà M, sinh ngày 19/12/2019.

Ly hôn, anh S và chị D đã thống nhất thỏa thuận giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Quang D, giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Trà M, kể từ tháng 02/2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi khác. Không bên nào phải đóng góp nuôi con chung cho bên nào. Anh S, chị D đều có quyền đi lại thăm hỏi chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

1.3/Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ của vợ chồng: anh Sơn và chị D thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Số tiền tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008444 ngày 06/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh là tiền của anh Nguyễn Quang S. Số tiền lệ phí sơ thẩm phải nộp là 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh S tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm là 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp. Anh S đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã M, huyện Mê Linh, TP.Hà Nội; (Giấy chứng nhận kết hôn số 148 ngày 20/7/2016).
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

Màu Thị Hải Vân